TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 24/7/2017.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Trần Văn Dũng***
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông: ***Nguyễn Đăng Lĩnh***
2.Bà: ***Phạm Thị Mai***
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà ***Nguyễn Thị Phương Thùy*** - Kiểm sát viên.
Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐST- HNGĐ ngày 04/7/2017 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị A,*** sinh năm: 1989; địa chỉ: Xóm HT, xã PT, huyện TC, tỉnh NA- Có mặt.
Bị đơn: Anh ***Phan Văn B,*** sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm HT, xã PT, huyện TC, tỉnh NA; Hiện đang cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội 1, tỉnh NA; địa chỉ: Xóm A, xã HL, Thành phố X, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2017, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày như sau: Chị và anh Phan Văn B kết hôn với nhau vào ngày 23/8/2010 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2015 thì phát

sinh mâu thuẫn.Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phan Văn B nghiện ma túy, có hành vi đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2015 cho đến nay, tình cảm vợ chồng là không còn nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phan Văn B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một người con chung là Phan Nguyễn Hà P, sinh ngày 31/3/2008 hiện đang ở với chị tại Thôn X, xã TT, huyện TC, tỉnh NA. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Phan Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 08/6/2017 anh Phan Văn B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị A kết hôn với nhau vào ngày 23/8/2010 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TC, tỉnh NA.Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 10 năm 2015 và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, tình cảm vợ chồng là không còn nữa, chị Nguyễn Thị A xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có một người con chung là Phan Nguyễn Hà P, sinh ngày 31/3/2008 hiện đang ở với chị Nguyễn Thị A. Vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị A chăm sóc, nuôi dưỡng, anh xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Phan Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong qúa trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Phan Văn B.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Phan Nguyễn Hà P, sinh ngày 31/3/2008 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Văn B.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị A và anh Phan Văn B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tung: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không thể tham gia phiên hòa giải vì có lý do chính đáng (Bị đơn đang cai nghiện tập trung tại trung tâm cai nghiện xã hội 1, tỉnh NA) được quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị A và anh Phan Văn B là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 23/8/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 10 năm 2015 và hai bên đã sống ly thân cho đến nay, chị An và anh Bình đều thừa nhận tình cảm vợ chồng là không còn nữa, chị An xin ly hôn thì anh Bình cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị A và anh Phan Văn B chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A, xử cho chị được ly hôn với anh Phan Văn B là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Phan Nguyễn Hà P, sinh ngày 31/3/2008 .Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị A có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Phan Văn B cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến anh Phan Văn B cũng đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị A nuôi dưỡng, anh xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của cháu Phan Nguyễn Hà P là được ở với mẹ. Xét thấy hiện nay con đang ở với chị Nguyễn Thị A ổn định,chị An có đủ điều kiện về mọi mặt để chăm sóc, nuôi dạy con do đó giao con cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Văn B.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Phan Văn B.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Phan Nguyễn Hà P, sinh ngày 31/3/2008 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Văn B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001117 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKS huyện Thanh Chương;*
- *Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;*
- *UBND xã Thanh Thủy, H.Thanh Chương;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Dũng